

MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

PHẠM THỊ DUYÊN*

Ngày nhận bài: 10/06/2016; ngày sửa chữa: 16/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

Abstract: There are many factors affecting to quality of learning political theory courses at Vinh Phuc college namely level of students and teachers, materials, facilities, teaching methods, etc. The article focuses on level of students and teachers and proposes groups of solutions to raise awareness of students in learning Political theory and to improve quality of teaching this subject in college. To create significant changes, these solutions must be carried out simultaneously and require responsibility of education managers.

Keywords: Political theory, to raise awareness.

Để nâng cao chất lượng dạy - học các môn *Lý luận chính trị* (LLCT) nói riêng, các bộ môn khoa học khác nói chung ở Trường Cao đẳng (CĐ) Vinh Phúc, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp, có sự vào cuộc mạnh mẽ của tất cả các Phòng, Khoa, tổ (với tư cách là người quản lý), đội ngũ giảng viên (GV) (là người trực tiếp tham gia giảng dạy, thiết kế các bài giảng), mô hình nhân cách cho người học cần đạt tới sau mỗi giờ dạy và ý thức tự học, tự chiếm lĩnh tri thức của sinh viên (SV). Tuy nhiên, do đặc thù tri thức bộ môn, theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng dạy - học các môn LLCT tại Trường CĐ Vinh Phúc cần tập trung giải quyết tốt các nhóm giải pháp cơ bản sau:

1. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của SV về học tập các môn LLCT

1.1. Xác định đúng đắn động cơ học tập các môn LLCT, nghĩa là SV đã tự xác lập được cho mình sự hài hoà giữa nhu cầu của bản thân với mục đích, yêu cầu của xã hội, đó là: học cho bản thân, cho gia đình và cho xã hội. Học tốt các môn LLCT còn giúp SV hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật - những yếu tố cần thiết của một người lao động trong xã hội hiện đại. Khi đã xác định được động cơ học tập đúng đắn, cần tiếp tục xác định tinh thần, thái độ học tập đúng đắn. Mỗi SV phải tự ý thức được: tự học, tự bồi dưỡng là những giá trị "nền" của người lao động trong xã hội hiện đại. Do đó, chính SV phải chủ động trong quá trình học tập, lĩnh hội tri thức và luôn sẵn sàng cho những cuộc "thăm hiểm" tiếp theo vào "kho tàng tri thức" của nhân loại. Muốn vậy, phải gắn việc học tập với nghiên cứu khoa học, bởi chỉ nghiên cứu mới đánh thức được tinh thần khoa học đích thực trong mỗi con người trẻ tuổi.

Để thực hiện được những nội dung trên, cần phải bồi dưỡng động cơ học tập đúng đắn các môn LLCT cho người học. Đây là hoạt động tạo ra hứng thú học

tập, nghiên cứu các môn LLCT, vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết các nhiệm vụ, tình huống cụ thể trong thực tiễn, bằng những kích thích bên ngoài và sự tự vận động bên trong người học, tự giác ý thức, nhận thức được tầm quan trọng, cần thiết phải chiếm lĩnh tri thức khoa học của các môn LLCT. Khi giảng dạy lý thuyết hoặc tiến hành thảo luận, GV phải đưa ra được những vấn đề gợi mở, tạo ra những tình huống có vấn đề để kích thích hứng thú muốn tìm hiểu, tự chiếm lĩnh tri thức cho SV. Khi thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phải khách quan, công bằng và dành một phần điểm xứng đáng cho phần tự học cả về mặt kiến thức khoa học hàn lâm cũng như hiểu biết thực tiễn của SV.

1.2. Xây dựng phương pháp học tập khoa học.

Phương pháp học tập khoa học chính là cách thức, con đường đạt tới mục đích, tiếp cận chân lí khoa học. Bản thân SV phải xây dựng cho được phương pháp học tập khoa học; không chỉ học ở trên lớp, học ở thầy mà còn học ở bạn, học ở ngoài đời, học những "tấm gương người tốt, việc tốt" ...; không chỉ học ở giáo trình môn học mà còn phải tích cực tìm đọc những tài liệu tham khảo, chuyên khảo, sách báo, tạp chí liên quan tới môn học và đặc biệt là phải thường xuyên cập nhật thông tin thời sự. Cụ thể:

1.2.1. Rèn luyện một số kĩ năng tự học các môn LLCT. SV cần bồi dưỡng, rèn luyện kĩ năng tự học qua nghe giảng, ghi chép ở trên lớp cũng như đọc các tài liệu, tài liệu ở nhà. GV là người trực tiếp giúp đỡ SV hình thành, vận dụng các kĩ năng này. Khi thực hiện kĩ năng này, ngay từ tiết đầu của mỗi học phần, GV nên hướng dẫn SV cách nghe giảng, ghi chép cho phù hợp để SV có định hướng. Nội dung truyền thụ tri thức của GV phải là các vấn đề trọng yếu của từng chương, từng phần, mang tính gợi mở để SV suy nghĩ và tự học; ngôn ngữ truyền

* Trường Cao đẳng Vinh Phúc

đạt phải rõ ràng, trong sáng, nhất quán, không quá nhanh, quá chậm... Lời giảng và việc sử dụng các slide, hình ảnh hoặc video minh họa của GV về nội dung bài học cũng tác động rất lớn tới hoạt động tự học của SV.

Ngoài ra, cần bồi dưỡng cho SV kĩ năng tự học các môn LLCT qua đọc giáo trình và tài liệu tham khảo. Các môn LLCT đến nay đã có giáo trình độc lập, đây là tài liệu cơ bản và bắt buộc SV phải có để học tập. Khi giảng đến chương, bài trong giáo trình, GV cần giới thiệu vị trí, ý nghĩa của từng chương, từng bài, những kiến thức cơ bản nhất cần quan tâm giải quyết. GV cần cho trước các vấn đề hoặc câu hỏi có vấn đề mà SV phải tự đọc giáo trình, tự nghiên cứu để trả lời. Đồng thời, dành một thời gian thích hợp để kiểm tra, đánh giá việc tự học, tự đọc giáo trình của SV. Ngược lại, SV phải chủ động nghiên cứu giáo trình theo hướng dẫn của GV, nghiên cứu trước các bài, chương trước khi lên lớp. Trong quá trình tự đọc, tự nghiên cứu đó phải tự đặt ra những câu hỏi, những vấn đề chưa hiểu, chưa rõ để đề xuất với GV khi nghe giảng. Để hoạt động tự đọc, tự nghiên cứu của SV đạt kết quả cao, GV và SV phải cùng nhau xây dựng một kế hoạch với thời gian biểu thích hợp trước hoặc sau khi học phần bắt đầu.

SV cần đọc các tài liệu tham khảo (sách chuyên khảo, báo, tạp chí...) liên quan đến môn học. Hiện nay, nguồn tri thức bộ môn rất phong phú và đa dạng, để hoạt động tự học của SV đạt kết quả tích cực, GV và SV cần có sự hợp tác tương hỗ lẫn nhau trong công tác phân loại "học liệu"; đánh giá được những ưu, khuyết điểm, thậm chí là sự phản động của học liệu để định hướng quá trình tự học bộ môn đúng mục tiêu.

1.2.2. Bồi dưỡng năng lực tự học các môn LLCT qua thảo luận nhóm và hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế. Thảo luận nhóm là một hình thức tổ chức dạy - học, ở đó SV tranh luận những vấn đề khoa học đã được chuẩn bị trước dưới sự dẫn dắt, hướng dẫn của GV. Phương pháp này tạo ra sự say mê, hứng thú học tập cho SV, phát huy tối đa tính tích cực, tự giác, sáng tạo và năng lực tự học, tự tìm tòi, chiếm lĩnh tri thức cho SV. Mặt khác, cũng là dịp để SV được giải đáp những thắc mắc, mở rộng và khắc sâu các tri thức khoa học đã lĩnh hội, rèn luyện khả năng tư duy và kĩ năng trình bày một vấn đề khoa học - kĩ năng rất quan trọng để rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và giao tiếp.

Hoạt động ngoại khóa thăm quan, thực tế không nằm trong số tiết quy định của môn học. Do đó, việc tổ chức hết sức linh hoạt nhưng không nên trước hoặc sau học phần quá lâu để đảm bảo sự gắn kết kiến thức một cách logic. Để hoạt động này đạt hiệu quả cao nhất cần phải có kế hoạch rõ ràng; có mục tiêu, yêu cầu cụ thể; có kiểm tra, đánh giá sau đợt học tập thực tế.

2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT

2.1. GV cần được trang bị kiến thức chuyên môn vững chắc. GV không thể dạy tốt, dạy hay khi họ không hiểu sâu sắc kiến thức mà mình đang dạy. Nắm vững kiến thức chuyên môn, GV mới có thể khai thác, sắp xếp khoa học các thông tin từ sách vở, tài liệu, phương tiện thông tin liên quan đến nội dung bài học, tiết học và môn học mà mình đảm nhiệm. Đóc cũng là cách giúp GV có đủ tự tin khi đứng lớp, không e ngại trước những thắc mắc của SV, băn khoăn của đồng nghiệp, cũng như những đòi hỏi của cấp quản lí, yêu cầu của xã hội.

Đội ngũ GV các môn LLCT của Trường CĐ Vĩnh Phúc đều được đào tạo cơ bản, đúng chuyên ngành nhưng cần phải không ngừng nâng cao trình độ LLCT và đào sâu hiểu biết về chuyên môn. Đồng thời, GV phải quan sát và chất lọc những ví dụ minh họa sinh động từ thực tiễn đang diễn ra trong đời sống xã hội của đất nước cũng như trên thế giới để mở rộng hướng thiết kế hay làm phong phú các luận cứ, tình huống có vấn đề trong giảng dạy.

2.2. GV cần có kĩ năng thực hành phương pháp.

Thực tiễn đã chứng minh, muốn giảng tốt, thì ngoài kiến thức chuyên môn vững vàng, GV còn phải am tường và vận dụng tốt các phương pháp cùng với hệ thống kĩ năng, kĩ xảo sư phạm. Đổi mới phương pháp dạy học, nhất là đối với các môn LLCT trong điều kiện hiện nay của Trường đòi hỏi GV vừa có trình độ chuyên môn cao để đủ sức đưa ra những kết luận trước các ý kiến đa dạng của SV; đồng thời, phải có nghệ thuật sư phạm giúp tổ chức quá trình nhận thức của SV đi tới "đích" cuối cùng bằng con đường hữu dụng nhất.

Vì vậy, bên cạnh việc không ngừng bồi dưỡng và nâng cao kiến thức chuyên môn, mỗi GV cần quan tâm đến việc thực hành, rèn luyện hệ thống những yêu cầu về kĩ năng vận dụng tổ hợp các phương pháp dạy học, truyền thụ tri thức. Việc thường xuyên thực hành, rèn luyện trước các đối tượng khác nhau sẽ giúp GV tích lũy được kinh nghiệm, loại bớt khiếm khuyết và có sự bổ sung không ngừng kinh nghiệm sử dụng các phương pháp chung cũng như phương pháp đặc thù do tri thức môn học chi phối.

2.3. GV cần có ý thức tâm huyết với nghề nghiệp.

Đây là yếu tố tinh thần, tư tưởng cần thiết đối với nghề dạy học. Để có được kiến thức chuyên môn vững và hệ thống kĩ năng thành thạo trong dạy học rất cần nỗ lực không biết mệt mỏi của GV. Ngoài ra, sự tận tụy với nghề cũng là một yêu cầu có tính đặc thù đối với GV giảng dạy các môn LLCT. Đây là các môn khoa học không chỉ đòi hỏi người truyền thụ phải có tri thức lí luận mà còn phải có lòng nhiệt tình cách mạng, lập trường giai cấp kiên định, rõ

ràng, biết cách thuyết phục SV bằng chính những luận cứ, luận điểm khoa học và cách mạng cũng như sự trải nghiệm của bản thân. Ngọn lửa nhiệt tình của GV sẽ kích thích và lan tỏa đến SV, đem lại niềm hứng khởi cho các em trong quá trình khám phá tri thức mới.

2.4. Không giảng dạy theo kiểu “độc thoại”. Thời gian qua, GV LLCT của Trường đã tích cực tìm tòi, sáng tạo, áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy mới và đã đem lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên việc áp dụng phương pháp tập trung vào người học và hoạt động học, lấy “SV làm trung tâm” vẫn chưa mang lại kết quả như mong muốn. Với quy mô lớp ghép như hiện nay, SV cả một khoa học tập trung trong một hội trường sẽ là một thử thách vô cùng khó khăn để GV áp dụng và đưa các phương pháp dạy học mới vào từng bài giảng, tiết giảng, nhất là trong các giờ seminar. Nên xem xét để giảm tình trạng giảng dạy theo quy mô lớp ghép quá đông, có thể tổ chức lớp ghép từ 2-3 lớp đơn vào một buổi học. Điều này sẽ tạo thuận lợi để GV khai thác và vận dụng nhiều phương pháp trong một tiết giảng, buổi giảng. Đồng thời, SV có cơ hội và điều kiện để trao đổi với GV, với nhóm được nhiều hơn.

Đảm bảo sự thống nhất giữa quá trình dạy và quá trình học dạy, đội ngũ GV các môn LLCT của Trường luôn tạo ra tâm lý thoải mái để SV dễ dàng tiếp nhận kiến thức bộ môn. Với việc sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau, như: phương pháp thuyết trình, đối thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin vào từng bài học, tiết giảng... giúp GV phát huy được ưu điểm của nhiều phương pháp cùng một lúc; khắc phục được những hạn chế của từng phương pháp. Với những vấn đề khó, cần nhiều thời gian, cần tìm hiểu thêm tài liệu và thực tế thì GV sẽ gợi mở, định hướng cho SV tự giải quyết thông qua thực hiện bài tập lớn, seminar và nghiên cứu khoa học. Qua đó, làm cho SV phải động não, rèn luyện tính linh hoạt, từng bước khắc phục tình trạng thụ động trong tiếp thu kiến thức và phát triển năng lực tư duy của SV. Tuy nhiên, để thực hiện nhuần nhuyễn và có tính khả dụng cao, nguyên tắc này cũng đặt ra những yêu cầu hết sức nghiêm ngặt với GV và SV, đòi hỏi GV phải chuẩn bị công phu, kĩ lưỡng, dự đoán được các vấn đề mới có thể nảy sinh, tâm lý thoải mái trong mỗi buổi dạy, tiết dạy...

2.5. Liên hệ với thực tiễn trong nước và quốc tế, với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong từng bài giảng, tiết giảng. Để nâng cao chất lượng dạy - học, trong từng bài giảng, GV cần chú ý liên hệ với thực tiễn, có thực tiễn minh họa bài giảng sẽ hay và sinh động hơn, người học sẽ tiếp thu nhanh và dễ hiểu bài. Các sự kiện thực tế đưa vào bài giảng phải có thực, có ý nghĩa, mang tính điển hình, tính

thời sự, phải có sự phân tích, lí giải ở những mức độ nhất định để bảo đảm sự thống nhất, gắn kết giữa lí luận và thực tiễn.

3. Nhóm giải pháp đối với điều kiện tổ chức quản lí và cơ sở vật chất

3.1. Cần có chính sách và biện pháp quản lí thích hợp. Để nâng cao chất lượng học tập các môn khoa học nói chung, các môn LLCT ở Trường CĐ Vĩnh Phúc nói riêng rất cần đến vai trò định hướng chỉ đạo của các cấp quản lí. Nhà trường, các khoa và các phòng chức năng cần có sự đánh giá đúng vai trò, vị trí của các môn LLCT trong hệ thống các tri thức khoa học. Đồng thời, cần có chính sách đãi ngộ thích hợp đối với đội ngũ GV dạy các môn LLCT; trong đó, quan tâm đến công tác thực tế chuyên môn cũng như tập huấn hàng năm, xây dựng và lập kế hoạch giao lưu với các trường bạn để GV có điều kiện học hỏi kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn, kịp thời bổ sung những quan điểm mới; cập nhật thường xuyên những kiến thức thực tế; quan tâm tổ chức các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao kĩ năng sử dụng phương pháp ở bậc đại học cho đội ngũ GV...

3.2. Cần có đầy đủ tài liệu tham khảo và các học liệu liên quan. Các môn LLCT chứa đựng trong nó hệ thống tri thức lí luận sâu sắc, tính khoa học và tính trừu tượng rất cao. Để nâng cao chất lượng học tập của SV, không thể sử dụng duy nhất tài liệu là cuốn giáo trình mà Bộ GD-ĐT đã ban hành. Vì vậy, cần phải có đầy đủ tài liệu tham khảo cần thiết để GV và SV có điều kiện thường xuyên tra cứu bồi dưỡng kiến thức và khả năng chuyên môn của mình; phải được thường xuyên tham khảo các tài liệu mới để cập nhật kịp thời những sự kiện thời sự của đời sống thực tiễn, nhằm có thêm “nhiên liệu” để xây dựng các tình huống có vấn đề trong quá trình truyền thụ và tiếp thu tri thức để đưa ra các luận cứ, luận chứng chứng minh các nguyên lí, quy luật cơ bản của môn học.

Thư viện của trường phải có đủ giáo trình chuẩn để đảm bảo mỗi SV có ít nhất một bộ giáo trình; cần bổ sung những các tài liệu tham khảo, tạp chí lí luận, tạp chí chuyên ngành giúp SV chủ động trong việc tự nghiên cứu và bổ sung kiến thức cho bài giảng trên lớp. Ngoài ra, nhà trường cần trang bị thư viện điện tử, kết nối Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho GV và SV được truy cập thông tin thường xuyên, nắm bắt các dữ liệu khoa học, đặc biệt là những thông tin về tình hình chính trị - xã hội của đất nước và quốc tế.

3.3. Cần có đầy đủ phương tiện dạy học. Phương tiện dạy học là toàn bộ những thiết bị và vật dụng tham gia vào quá trình dạy học, giúp SV rút ngắn “quãng đường” tìm hiểu vấn đề và làm cho việc tiếp thu tri thức được sâu sắc và chắc chắn hơn. Ngoài ra, với đặc thù thi thức của

(Xem tiếp trang 76)

dù trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã quan tâm và tạo mọi điều kiện cho Trung tâm, tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển của Trung tâm GDQP- AN Hà Nội 2 và lưu lượng SV ngày càng đông, đòi hỏi cần phải có sự đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, giảng đường chuyên dùng, bãi tập, sát với thực tiễn huấn luyện thực hành đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Chủ động phát huy tính tích cực, tự giác của SV trong quá trình tham gia học tập. Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác GDQP-AN cho SV hiện nay. Bởi lẽ, SV là chủ thể của quá trình nhận thức, trực tiếp lĩnh hội, chuyển hóa tri thức chính trị, quân sự, quốc phòng thành nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm thực hiện nhiệm vụ. Để phát huy tốt vai trò, tính tích cực tự giác của SV, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường nói chung, ban giám đốc các phòng khoa nói riêng phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước, tinh thần sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, làm cho SV hiểu rõ vị trí vai trò của môn học GDQP-AN trong sự nghiệp cách mạng mới, khơi dậy tinh thần ham học, phát huy tối đa tính tích cực, tự giác học tập, rèn luyện của SV, qua đó làm hạn chế những tiêu cực, thụ động của người học, tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh

nghiệm theo từng khóa học, trên cơ sở đó phát huy những ưu điểm, tìm ra những hạn chế còn tồn tại để khắc phục và hoàn thiện. Có thể nói môn học GDQP-AN có một vai trò và ý nghĩa rất to lớn trong việc giáo dục và nâng cao ý thức, phẩm chất đạo đức của con người, đặc biệt là SV- thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước. Trong điều kiện đất nước hội nhập và phát triển, việc nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiểu biết về kiến thức quốc phòng - an ninh là một nhiệm vụ thiết thực hơn bao giờ hết, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và sức mạnh dân tộc không ngừng được củng cố và lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 12/2/2001 về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới.*
- [2] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 51/2003/QĐ-BGDĐT ngày 06/11/2003 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trung học phổ thông.*
- [3] Chính phủ. *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/07/2007 về giáo dục quốc phòng - an ninh.*
- [4] Nguyễn Đức Chính (2011). *Quản lý chất lượng trong giáo dục (Tài liệu giảng dạy các lớp cao học chuyên ngành quản lý giáo dục).* Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Một số nhóm giải pháp...

(Tiếp theo trang 69)

các môn LLCT, việc sử dụng phương tiện dạy học cần được chú trọng đầu tư bằng cách lựa chọn những phương tiện dạy học thích hợp và sử dụng một cách có hệ thống làm cho việc tiếp cận tri thức môn học trở nên đa dạng hơn, kích thích được hứng thú của người học.

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập các môn LLCT nói riêng, các môn khoa học nói chung, nhà trường cần đầu tư trang thiết bị dạy học cần thiết trên cơ sở đặc thù của từng môn học nhằm khai thác có hiệu quả, đồng bộ phương tiện dạy học ở tất cả các chuyên ngành đào tạo; trang bị thêm phòng chiếu phim tư liệu để GV có thể khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, trực quan. Đồng thời, GV cũng phải không ngừng nỗ lực tìm tòi, khám phá để sử dụng hiệu quả nhất những tiện ích do các phương tiện dạy học mang lại.

Các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập các môn LLCT trên đây gồm nhiều mặt và liên quan đến nhiều vấn đề, có những vấn đề cụ thể thuộc về cơ sở

đào tạo, thuộc về GV, SV; có những vấn đề thuộc về tài liệu, phương tiện dạy học, cơ sở vật chất... Nhưng trọng tâm và cụ thể trong tình hình hiện nay vẫn là SV và GV. Tất cả những giải pháp này cần được thực hiện đồng bộ, liên tục, với tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt tình cao nhất của các chủ thể liên quan, có như vậy mới tạo ra được sự chuyển biến tích cực, đem lại hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Trọng Ân (2009). *Đôi điều suy nghĩ về đối tượng, phạm vi và kết cấu của "Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin"*. Tạp chí Triết học, số 10/2009.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 2) (1996). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (1996). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 12) (1996). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Trần Chí Mỹ (2010). *Một số vấn đề cần xem xét lại trong "Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin"*. Tạp chí Triết học, số 4/2010.
- [6] Trần Đăng Sinh (2008). *Dạy và học Triết học Mác-Lênin ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Tạp chí Triết học, số 2/2008.
- [7] Nguyễn Văn Vịnh (2009). *Về chương trình cải tổ môn khoa học Mác-Lênin*. Tạp chí Triết học, số 12/2009.